

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN TUYÊN GIÁO

Số 37-HD/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 01 tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 12 năm 2022

Thực hiện Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, trong tháng 12 năm 2022, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các địa phương, đơn vị, cơ quan báo chí, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *như 34 năm ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS (01/12/1988 - 01/12/2022); 33 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2022); 76 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2022); 62 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam (20/12/1960 - 20/12/2022); 78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2022) và 33 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2022); các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi giải trí chào đón Tết Dương lịch 2023... và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng. Đặc biệt, tập trung tuyên truyền*

- Kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Ấp Bắc (02/01/1963 - 02/01/2023) tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Ấp Bắc trong sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; qua đó, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí kiên cường, sáng tạo, tự lực tự cường, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

- Kỷ niệm 50 năm Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973 - 27/1/2023): tuyên truyền nhằm giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về bản lĩnh, trí tuệ, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trên mặt trận ngoại giao, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; phát huy cao độ những bài học kinh nghiệm từ cuộc đàm phán, ký Hiệp định Paris để xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, góp phần xây

dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 11 năm 2022, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 12 năm 2022.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 10/9/2021; Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 18/02/2022 thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 gắn với chuyên đề của tỉnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”*.

4. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; trong đó tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống dịch Covid-19, nhất là Nghị quyết số 38/NQ-CP, ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Công điện số 664/CD-TTg, ngày 25/7/2022 về tăng cường công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19, Công văn số 477-CV/HU, ngày 08/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc - xin phòng Covid-19.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP, ngày 15/11/2022 “về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị *“về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”* để tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW; sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của vùng Tây Nguyên.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Kế hoạch số 62 KH/TU, ngày 9 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị *“về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”*; tầm quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả ý kiến Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hoá toàn quốc,

Kế hoạch số 44-KH/HU, ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ “*về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc*”; Hướng dẫn số 62-HD/BTGHU, ngày 26/4/2022 của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (*Gửi kèm khẩu hiệu tuyên truyền trực quan*).

8. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân có đủ sức khoẻ, tích cực tham gia hiến máu tình nguyện, đáp ứng nhu cầu máu cho cấp cứu và điều trị người bệnh trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; phát huy nét đẹp văn hoá “*Hiến máu cứu người*” vào dịp đầu Xuân mới.

9. Tuyên truyền sâu rộng về các hoạt động đối ngoại quốc phòng nổi bật như: Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam tham dự Hội nghị ADMM, ADMM+ lần thứ 9 và các cuộc gặp không chính thức của Bộ Trưởng Quốc phòng ASEAN - Mỹ và ASEAN - Ấn Độ tại Campuchia; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam thăm chính thức Lào; Phó Thủ tướng, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Australia thăm chính thức Việt Nam. Trong đó chú trọng tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung các hoạt động đối ngoại quốc phòng, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về đối ngoại, hợp tác quốc tế góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới; đồng thời, tuyên truyền giới thiệu, quảng bá, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước và Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế.

10. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo; công tác biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia; công tác thông tin đối ngoại năm 2022.

11. Tăng cường công tác tuyên truyền, cổ vũ, đồng hành nhằm góp phần thúc đẩy thực hiện Phong trào “*Tết Nhân ái - Xuân Quý Mão*” nhằm hỗ trợ kịp thời người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, người có hoàn cảnh khó khăn, người dễ bị tổn thương được vui xuân, đón Tết Nguyên đán cổ truyền, góp phần lan tỏa các giá trị nhân đạo, xây dựng cộng đồng đoàn kết, giàu lòng nhân ái theo tinh thần Công văn số 2027-CV/TU, ngày 16/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai Phong trào “*Tết Nhân ái - Xuân Quý Mão*” năm 2023.

12. Tiếp tục tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022

- Tuyên truyền, vận động, phát động toàn dân trồng hoa, cây xanh làm đẹp nơi ở, làm đẹp các tuyến phố, khu dân cư, thôn xóm trên địa bàn nhằm nâng cao mỹ quan đô thị và chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao giá trị của thương hiệu “*Đà Lạt - Thành phố Festival hoa*”; quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, thương hiệu “*Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” gắn với loại hình du lịch canh nông và các

nông sản đặc thù của địa phương.

- Tuyên truyền và vận động tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân trong việc tham gia xây dựng thành phố “Đà Lạt - thành phố Festival Hoa” góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành quê hương giàu, đẹp và phát triển bền vững.

13. Tăng cường tuyên truyền về những thành tựu của đất nước, địa phương, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội trong dịp Tết; nâng cao ý thức tự giác của Nhân dân trong thực hiện các quy định về an toàn giao thông, sử dụng pháo và vật liệu nổ; phòng, chống dịch bệnh; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch theo tinh thần Công văn số 2042-CV/TU, ngày 22/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về Tổ chức Tết Quý Mão 2023”.

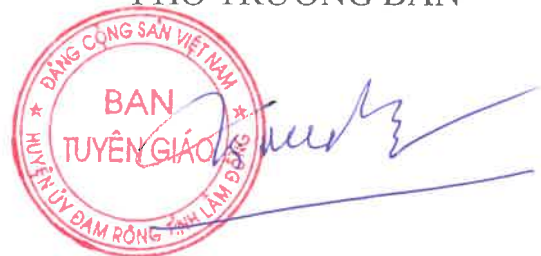
14. Tuyên truyền Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 14/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 12, đặc biệt phổ biến, quán triệt chủ trương xây dựng “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”; chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự. Kiên quyết làm giảm tội phạm và các điều kiện, nguy cơ phát sinh tội phạm, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, văn minh, an toàn, lành mạnh.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 12 năm 2022, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các cơ quan, đơn vị trong huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Phòng Văn hóa Thông tin,
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Phước Mênh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 60 năm ngày Chiến thắng Ấp Bắc

I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ TRẬN ĐÁNH

1. Bối cảnh lịch sử

Thắng lợi của cao trào Đồng Khởi những năm 1959 - 1960 của quân và dân miền Nam đã “*giáng một đòn bất ngờ vào chiến lược Aixenhao, làm thất bại một hình thức chính trị điển hình của chủ nghĩa thực dân kiểu Mỹ*”[1], đánh bại cuộc chiến tranh “một phía” của Mỹ, đưa phong trào cách mạng ở miền Nam phát triển mạnh mẽ, đồng thời đánh sập chế độ độc tài phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn Nam Bộ. Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược quân sự toàn cầu mới do M. Taylo đề xướng mang tên “phản ứng linh hoạt”, trong đó có việc phát triển lực lượng thông thường, tiến hành “chiến tranh hạn chế”.

Cuối năm 1960, do tình hình cách mạng miền Nam phát triển mạnh, có nguy cơ uy hiếp chính phủ Ngô Đình Diệm, chính quyền tổng thống Mỹ Kennơđi chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” để đối phó. Cuối tháng 7 năm 1961, “phái đoàn kinh tế đặc biệt” thuộc Viện nghiên cứu Stanphớt do E. Stalây đề trình kế hoạch Stalây - Taylo “bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng với ba giai đoạn, nhằm tiêu diệt cách mạng miền Nam. Để thực hiện kế hoạch trên, Mỹ đã tăng viện trợ quân sự, cố vấn và các đơn vị yểm trợ Mỹ[2]; tổ chức miền Nam thành các quân khu, vùng chiến thuật, khu chiến thuật; đồng thời đẩy mạnh dòn dân, lập “ấp chiến lược” nhằm triệt phá các cơ sở du kích, triển khai các chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận, bủa lưới phóng lao... Chúng tăng cường mở các cuộc hành quân càn quét, dùng bom đạn, chất độc khai quang đánh vào các vùng giải phóng, căn cứ kháng chiến của ta.

Tháng 01/1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị *Về phương hướng, nhiệm vụ, công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*; chủ trương “đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự”[3]; phát động chiến tranh du kích, phá ấp chiến lược, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh binh vận, địch vận, tiến tới tổng khởi nghĩa lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, chấp hành chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, ngày 15/02/1961, các lực lượng vũ trang miền Nam được thống nhất, lấy tên là *Quân giải phóng miền Nam*. Tiếp đó, Trung ương cục thành lập các trung đoàn chủ lực; phát triển lực lượng du kích, bộ đội địa phương; tổ chức hệ thống chỉ huy từ Miền xuống tỉnh, huyện, xã; xây dựng và mở rộng vùng giải phóng, vùng căn cứ nhằm tạo thế đứng chân vững chắc cho lực lượng cách mạng miền Nam, phát triển thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp phương châm “hai chân”, “ba mũi”; đồng thời, thực hiện chuyển từ khởi nghĩa vũ trang sang chiến tranh cách mạng, đẩy mạnh tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng

núi, nông thôn đồng bằng và đô thị, làm thất bại các chiến lược chiến tranh của địch, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Đặc điểm tình hình và sự chuẩn bị của ta

a) Đặc điểm tình hình

Địa bàn Ấp Bắc gồm hai ấp nhỏ là Tân Bình và Tân Thới, thuộc xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang), cách thị xã Mỹ Tho khoảng 16km; được bao bọc bởi đồng lúa, sinh lầy và kinh (kênh) rạch. Phía Nam cách Lộ 4 (nay là Quốc lộ 1) khoảng 5km, phía Tây cách 6km là Lộ 12, cách 2-3km về phía Bắc và phía Đông là kinh Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Tấn Thành. Ấp Tân Bình và Tân Thới nối liền, tạo thành vòng cung với chiều dài khoảng 4km, rộng khoảng 400m, phía trước là cánh đồng rộng 550m, thuận tiện cho việc đổ quân và xe cơ giới cơ động. Trong ấp là nhà dân xen kẽ các vườn cây ăn trái, có các gò đất nhô ra, tạo điều kiện cho bộ đội, du kích bố trí các cụm hỏa lực. Ấp Bắc cũng là mảnh đất có truyền thống cách mạng, nhân dân tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ từ những năm 1940. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nơi này là căn cứ địa, một trong những lá cờ đầu của phong trào đấu tranh. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ấp Bắc là địa bàn thuộc vùng giải phóng liên hoàn, nơi đóng quân của lực lượng vũ trang cách mạng.

Sau khi đánh thắng các trận càn của địch ở Vĩnh Kim (ngày 23/9/1962), Mỹ Hạnh Trung (ngày 5/10/1962), Tiểu đoàn 514 của Mỹ Tho và Tiểu đoàn 261 của Quân khu 8 hành quân về khu vực Ấp Bắc để huấn luyện cách đánh máy bay trực thăng, xe bọc thép, cách bố trí trận địa, xây dựng hệ thống công sự, trận địa trong làng, xã chiến đấu. Phối hợp với bộ đội địa phương và nhân dân huyện Châu Thành nghiên cứu, tổ chức phá ấp chiến lược Giồng Dứa, xã Long Định; chuẩn bị kế hoạch đánh địch phản kích và nhử địch càn vào cầu Kinh Năng để tiêu diệt.

Về tình hình địch, khi nhận được tin qua mạng lưới trinh sát, điệp báo, chúng phát hiện lực lượng của ta đang bố trí tại Ấp Bắc, Bộ Tư lệnh Viện trợ Mỹ tại Sài Gòn đứng đầu là tướng P.Háckin cùng Bộ Tư lệnh hành quân của quân lực Việt Nam Cộng hòa (MACV) cấp tốc vạch kế hoạch tác chiến, điều động lực lượng, phương tiện chiến tranh, tổ chức cuộc hành quân càn quét mang mật danh “Đức Thắng 1 - 63” nhằm tiêu diệt và bắt Việt cộng trong khu vực Ấp Bắc.

Để tạo ưu thế tuyệt đối về sức mạnh, chúng huy động 3 tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 7 bộ binh, 1 tiểu đoàn thuộc Lữ đoàn dù Sài Gòn, 2 đại đội biệt động quân, 3 đại đội bảo an, 3 đại đội dân vệ biệt kích, 13 xe thiết giáp M113, 13 tàu chiến trên sông, 6 máy bay khu trục B26, 15 máy bay trực thăng (10 CH21, 5 UH1A), 4 máy bay trinh sát L19, 7 máy bay vận tải C47, với sự chi viện của các trận địa pháo binh thuộc Sư đoàn 7 bố trí trên Lộ 4, Long Định, Phước Mỹ Tây.

b) Sự chuẩn bị của ta

Nhận được tin địch sẽ tổ chức cuộc càn quét vùng giải phóng thuộc 2 huyện Cai Lậy và Châu Thành, Khu ủy Khu 8 đã điều động Đại đội 1 thuộc Tiểu đoàn 261

và Đại đội 1 thuộc Tiểu đoàn 514, 1 khẩu đội cối 60 ly, trung đội bộ đội huyện Châu Thành khẩn trương chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đánh thắng cuộc càn quét của địch vào Ấp Bắc. Tổ chức củng cố, cải tạo hệ thống công sự, trận địa sẵn có, dự kiến các phương án đánh máy bay, xe bọc thép; chuẩn bị nơi trú ẩn cho người già, phụ nữ, trẻ em trong ấp. Đến 20 giờ ngày 01/01/1963, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn thành.

3. Diễn biến và kết quả trận Ấp Bắc

a) Diễn biến chính

Trận Ấp Bắc kéo dài khoảng 20 giờ. Rạng sáng ngày 02/01/1963, máy bay trinh sát L19 của địch bay lượn trên bầu trời Ấp Bắc dẫn đường cho bộ binh và cơ giới. Các lực lượng bộ binh, thiết giáp, tàu chiến chia làm 3 mũi bao vây, thực hành càn quét vào Ấp Bắc.

Một mũi gồm 2 đại đội bảo an từ Diên Hy theo Lộ 4, bắt đầu xung phong vào xóm Hội Đồng Vàng, xã Tân Phú. Nắm chắc thời cơ, bộ đội và du kích bất ngờ nổ súng, tiêu diệt tên sĩ quan đại đội cùng hàng chục lính bảo an. Số khác bị sa xuống hố công, vướng bẫy, vướng mìn nổ làm cho địch hoảng loạn; lực lượng còn lại vội vã co cụm bắn loạn xạ hoặc tháo chạy.

Cùng thời gian trên, mũi khác từ Cầu Sao bí mật cơ động tiếp cận khu vực miếu Thầy Lơ, thực hiện đánh xuyên sườn phòng ngự của ta. Lực lượng ém sẵn của ta đã kịp thời tổ chức đánh chặn, tiêu diệt bộ phận đi đầu, sau đó bí mật vận động, xung phong tiêu diệt bộ phận lớn sinh lực địch vừa tháo chạy ra cánh đồng trồng. Bị đánh bất ngờ, lực lượng địch còn lại tháo chạy về miếu Thầy Lơ cố thủ. Trước tình hình đó, sở chỉ huy hành quân của địch ra lệnh cho pháo binh yểm trợ lực lượng rút chạy nhưng lại bắn trúng đội hình bộ binh, gây thêm thương vong cho chúng.

Cùng hai mũi trên bộ, mũi đường thủy theo kênh Nguyễn Tấn Thành gồm 13 tàu chiến chở 2 đại đội biệt động quân đánh vu hồi vào sau đội hình của ta ở Ấp Bắc. Ta sử dụng trung đội du kích và 2 đội công binh chặn đánh quyết liệt, đánh chìm 1 tàu và đánh hỏng một số chiếc khác. Được tin 2 mũi trên bộ gặp nguy, đoàn tàu chững lại rồi tìm đường tháo lui.

Sau đợt tiến công đường bộ và đường thủy không thành, chỉ huy cuộc hành quân của địch quyết định sử dụng chiến thuật trực thăng vận, dùng 5 trực thăng vũ trang UH1A yểm trợ cho 10 trực thăng chở quân CH21 đổ 2 tiểu đoàn bộ binh xuống sau ấp, hình thành hai gọng kìm bao vây lực lượng của ta.

Dự đoán trước âm mưu, thủ đoạn của địch, nắm chắc thời cơ, quân ta bất ngờ nổ súng bắn rơi tại chỗ 1 chiếc CH21; chiếc khác trúng đạn, cố bay ra khỏi vùng trời Ấp Bắc thì bị rơi. Để cứu nguy cho bộ binh, địch dùng 5 chiếc trực thăng vũ trang UH1A và pháo binh điên cuồng bắn phá vào trận địa. Đại đội 1, Tiểu đoàn 261 đã anh dũng chiến đấu bắn rơi tại chỗ 2 chiếc UH1A, bắn hỏng 1 chiếc CH21 đang đổ quân và rơi cách đó khoảng 400 mét.

Bị thất bại nặng nề trong chiến thuật trực thăng vận và qua hai đợt tiến công không thành khiến tâm lý binh lính địch hoang mang cực độ, buộc địch phải rút quân về thị xã Mỹ Tho để củng cố lực lượng và phương tiện.

Vào lúc 12 giờ 15 phút, sau khi tập kết đủ 3 tiểu đoàn bộ binh thuộc Trung đoàn 11, 12 của Sư đoàn 7, địch hình thành hai mũi tiến quân vào ấp Tân Thới, được hỏa lực pháo binh và trực thăng vũ trang yểm trợ tối đa, tiến vào khu vực trận địa của Đại đội 1, Tiểu đoàn 514 Mỹ Tho. Đợi cho quân địch lọt hẳn vào trận địa mai phục, bộ đội và du kích bất ngờ nổ súng, tiêu diệt và làm bị thương khoảng 1 trung đội địch, số còn lại cố chạy thoát thân.

Để phối hợp với quân và dân Ấp Bắc, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban quân sự Mỹ Tho sử dụng Đại đội 2, Tiểu đoàn 514 tiến công trường bắn Tân Hiệp, kìm chân địch trên Lộ 4, dùng trinh sát không chế sân bay Thân Cửu Nghĩa. Đại đội 211B chốt giữ Ngã ba chùa Phật Đá, sẵn sàng chi viện cho Ấp Bắc.

Sau thất bại liên tiếp của 3 đợt tấn công, chỉ huy quân địch quyết định sử dụng không quân dội bom napan, xăng đặc, bắn đạn cháy, rốcét... nhằm thiêu trụi các mục tiêu ở Ấp Bắc; sử dụng pháo binh bắn cấp tập vào các trận địa dọc hai bên lộ dẫn vào ấp. Vừa dứt hỏa lực dọn đường, 13 xe thiết giáp M113 và 1 tiểu đoàn bộ binh tổ chức đột kích chính diện Ấp Bắc. Với tinh thần “Kiên quyết bám trụ, bám trụ đến cùng”, 75 cán bộ, chiến sĩ Đại đội 1, Tiểu đoàn 261 đã anh dũng chiến đấu, diệt 1 xe M113, bắn hỏng một số chiếc khác. Do súng đại liên bị hỏng, quân địch đã đột phá vào trận địa. Trước tình thế nguy nan, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 3 cùng 2 chiến sĩ đã bật khởi công sự, dùng thủ pháo tiêu diệt 1 xe M113 và anh dũng hy sinh. Bị thương vong nhiều, địch hoang mang cực độ, buộc chỉ huy cuộc hành quân phải ra lệnh giãn đội hình, xóc lại lực lượng, phương tiện.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 02/01/1963, địch tiếp tục mở đợt tiến công mới. Chúng sử dụng 7 máy bay vận tải CH47 chở Tiểu đoàn dù số 8 thả xuống ấp Tân Thới nhưng rơi vào trận địa phục kích của ta. Đại đội 1, Tiểu đoàn 514 nắm chắc thời cơ, bất ngờ nổ súng tiêu diệt quân dù ngay từ khi chúng chưa kịp xuống đất; số quân dù còn sống sót co cụm chờ ứng cứu. Cùng thời gian trên, trên hướng Đại đội 1, Tiểu đoàn 216, địch sử dụng xe M113 đột kích. Ta dùng súng phóng lựu bắn cháy 01 xe M113 và toàn bộ lính trên xe, buộc các xe khác phải dừng lại. Nhận thấy 2/3 lực lượng quân dù đổ xuống ấp Tân Thới bị thương vong nặng, lực lượng thiết giáp và bộ binh tấn công vào Ấp Bắc bị tổn thất lớn, mất sức chiến đấu; chỉ huy cuộc hành quân của địch đã cho lực lượng quân dù đổ bộ xuống khu vực Miếu Hội và lệnh cho các lực lượng rút lui.

b) Kết quả trận Ấp Bắc

Sau một ngày chiến đấu kiên cường, căng thẳng, quyết liệt, quân ta đã đánh bại 5 đợt tiến công của Mỹ - ngụy, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao. Ban Chỉ huy trận đánh đã quyết định rút toàn bộ lực lượng ra khỏi Ấp Bắc, về căn cứ tỉnh ở Hưng Thạnh để bảo toàn lực lượng. Trong trận chiến đấu ác liệt này, quân và dân Ấp Bắc đã mưu trí, anh dũng, tiêu diệt và làm bị thương 450 tên địch (trong đó có

11 cổ vắn và nhân viên kỹ thuật Mỹ), bắn rơi 5 máy bay trực thăng, bắn hư hỏng nhiều chiếc khác; phá hủy 3 xe bọc thép M113, đánh chìm 01 tàu chiến trên sông. Bộ đội và du kích chỉ sử dụng khoảng 5.000 viên đạn các loại.

II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

1. Nguyên nhân thắng lợi

Chiến thắng Ấp Bắc 1963 đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như một trong những chiến công oanh liệt, có ý nghĩa to lớn, cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng và mở ra khả năng mới cho cách mạng miền Nam tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ xâm lược. Chiến thắng đó được xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, *Chiến thắng Ấp Bắc - Thành công về sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Trung ương Cục miền Nam, mà trực tiếp là Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8, Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Mỹ Tho*

Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Trung ương Cục miền Nam được thể hiện trước hết là định ra chủ trương, đường lối lãnh đạo kháng chiến đúng đắn. Đó là chủ trương: “Ra sức xây dựng mau chóng lực lượng của ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận Dân tộc giải phóng, phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng của ta...”[4], “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự”[5]; tổ chức giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang miền Nam trực tiếp chỉ đạo phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng ở miền Nam[6]; chuyển Ban Quân sự Miền thành Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam; thành lập các ủy ban mặt trận ở các vùng giải phóng trong phong trào Đồng khởi; tổ chức các hội nghị xác định chủ trương, đường lối, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, tạo sự chuyển biến, phát triển nhảy vọt về chất, tạo thế và lực mới và điều kiện thuận lợi cho kháng chiến giành thắng lợi.

Thực hiện chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, Quân ủy Trung ương nhằm đối phó với các kiểu chiến thuật mới của địch, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Ấp Bắc chủ động làm tốt công tác chuẩn bị cho trận chống địch càn quét cả về tư tưởng, kỹ thuật, chiến thuật, lực lượng và vũ khí. Các đơn vị quân đội đã cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm xuống các địa phương, cơ sở để phổ biến, huấn luyện về chiến thuật chống càn quét, cách bố trí trận địa phòng ngự và kỹ thuật bắn máy bay, đánh xe bọc thép bằng hỏa lực sẵn có. Cùng với đó, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chỉ huy quân sự tỉnh Mỹ Tho đã kịp thời làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các lực lượng đẩy mạnh tác chiến, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng nhằm căng kéo quân địch ở các hướng khác, tạo thuận lợi cho Ấp Bắc đánh bại cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn. Đây là yếu tố cơ bản giúp

quân và dân Ấp Bắc giành thắng lợi giòn giã, góp phần đánh bại chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của địch.

***Thứ hai,** quân và dân Ấp Bắc có truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, có ý chí quyết tâm chiến đấu và tinh thần anh dũng, đoàn kết, khắc phục khó khăn, bảo đảm cho chiến đấu thắng lợi*

Ấp Bắc là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, quân và dân Ấp Bắc được học tập, trau dồi ý chí, quyết tâm chiến đấu cao, đã trải qua các lớp huấn luyện, tổ chức xây dựng công sự, trận địa hiểm hóc, nắm chắc các kỹ thuật đánh địch bằng các kiểu chiến thuật mới của địch như “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

Trong suốt quá trình chiến đấu, quân và dân Ấp Bắc luôn thể hiện tinh thần anh dũng, bất khuất, ngoan cường. Với số lượng vũ khí có hạn, phải chiến đấu dưới mưa bom, bão đạn, chất độc dày đặc, chống lại lực lượng quân địch đông hơn gấp nhiều lần, lại được trang bị vũ khí hiện đại, có không quân, pháo binh chi viện nhưng du kích và nhân dân Ấp Bắc vẫn anh dũng, ngoan cường, phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội, lần lượt bẻ gãy 5 đợt tiến công, đánh bại các chiến thuật “thọc sâu, bao vây thẳng đứng”, “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của địch và giành thắng lợi.

***Thứ ba,** quá trình chiến đấu của quân và dân Ấp Bắc luôn nhận được sự chi viện, chia lửa của các đơn vị, địa phương lân cận góp phần căng kéo, không cho địch tập trung đối phó, tiến công Ấp Bắc*

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân khu ủy, trong 2 ngày 02 và 03/01/1963, Bộ Tư lệnh Quân khu 8, Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy quân tỉnh Mỹ Tho đã phối hợp chặt chẽ với quân và dân Ấp Bắc. 31 đội du kích, hơn 20.000 quần chúng hai bên Lộ 4 và các thị trấn Tân Hiệp, Cai Lậy, Cái Bè đã đồng loạt nổi dậy, bao vây các đồn bót, tiến công tiêu diệt, làm bị thương hơn 150 tên địch, bắn rơi 2 máy bay trực thăng, bắn cháy và phá hỏng 16 xe quân sự; tổ chức hơn 700 đồng bào của các xã Mỹ Hạnh Đông, Mỹ Hạnh Trung, Mỹ Phước Tây kéo lên khu trù mật, bao vây các trận địa pháo, không cho chúng bắn vào xóm làng. Hơn 200 gia đình có chồng, con, anh em là binh sĩ quân đội Việt Nam Cộng hòa tham gia cuộc càn quét vào Ấp Bắc đã kéo lên bệnh viện đòi thăm người bị thương, đòi bồi thường tính mạng, đòi chấm dứt cuộc hành quân. Điều đó tác động mạnh mẽ đến cuộc càn quét của địch, góp phần tạo nên Chiến thắng Ấp Bắc oanh liệt.

***Thứ tư,** sự chỉ huy quyết đoán, mưu trí, linh hoạt và sáng tạo của Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Mỹ Tho, trực tiếp là Ban Chỉ huy trận đánh*

Trên cơ sở nhận định, phân tích đánh giá đúng tình hình, âm mưu, thủ đoạn của địch, Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Mỹ Tho đã kịp thời điều động lực lượng, khẩn trương triển khai mọi công tác chuẩn bị chống địch càn quét vào Ấp Bắc; chuẩn bị các phương án đánh máy bay, xe bọc thép, bộ binh địch; hiệp đồng chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng để chuẩn bị nơi trú ẩn an toàn cho người già, phụ nữ, trẻ em; vận động nhân dân cùng với bộ đội, du kích xây dựng công sự, trận địa... Ban Chỉ huy trận đánh, đặc biệt là chỉ huy trên các hướng, các đơn vị đã nắm chắc thời cơ,

bám trận địa, bám công sự, có cách đánh táo bạo, bất ngờ, kiên quyết và chắc thắng; kết thúc trận đánh và chỉ huy rút lui đúng thời điểm, bảo đảm an toàn và giữ gìn lực lượng.

2. Ý nghĩa lịch sử

Thứ nhất, Chiến thắng Ấp Bắc gây tiếng vang lớn, giáng một đòn mạnh mẽ vào chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mỹ - ngụy, góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”; cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng miền Nam, mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”

Chiến thắng Ấp Bắc đã gây một tiếng vang lớn trong phong trào đấu tranh cách mạng Khu 8 nói riêng và toàn chiến trường miền Nam nói chung; là trận đầu chúng ta đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của quân đội ngụy quyền và cố vấn Mỹ, mở đường cho cao trào tiêu diệt sinh lực địch trong càn quét, bắn máy bay, đánh thiết giáp và đưa phong trào phá ấp chiến lược lên đỉnh cao. “Theo gương thực tế của các chiến sĩ Ấp Bắc; tinh thần không sợ và kỹ thuật diệt địch đã được giải quyết trong hàng ngũ quân giải phóng miền Nam”[7]. Sau chiến thắng vang dội này, cao trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” được quân và dân miền Nam hưởng ứng tích cực, góp phần đẩy mạnh thế tiến công, giành được những thắng lợi ngày càng to lớn trên chiến trường.

Chiến thắng Ấp Bắc đã giáng đòn chí mạng vào tinh thần và ý chí của Mỹ - ngụy, làm sụp đổ lòng tin của quân ngụy vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ cung cấp; từ đó, sức chiến đấu của địch bị giảm sút nghiêm trọng, mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng sâu sắc; hai bên công khai nói xấu, đổ lỗi thất bại cho nhau. Trước tình hình đó, Tổng thống Mỹ Kennodi đã buộc phải mở cuộc điều tra thực trạng để nắm tình hình, tìm biện pháp giải quyết khủng hoảng ở Sài Gòn. Cuộc đảo chính, giết chết anh em Diệm - Nhu vào tháng 11/1963 là mở đầu cho cuộc khủng hoảng triền miên của ngụy quyền.

Thứ hai, Chiến thắng Ấp Bắc khẳng định bước phát triển mới của nghệ thuật chỉ đạo tiến hành chiến tranh cách mạng và nghệ thuật quân sự Việt Nam, đánh dấu sự chuyển biến về chất của chiến tranh cách mạng và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam

Chiến thắng Ấp Bắc trở thành điển hình của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến công địch trên cả hai mặt chính trị và quân sự; kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công để đánh thắng kế hoạch bình định, dồn dân, lập ấp chiến lược của địch. Đây còn là điển hình của phương thức tác chiến chiến tranh nhân dân, xây dựng vùng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng làng, xã chiến đấu; kết hợp chặt chẽ “hai chân”, “ba mũi” trong phong trào đấu tranh chống địch càn quét, bình định, dồn dân, lập ấp chiến lược.

Chiến thắng Ấp Bắc đã khẳng định sự phát triển về chất, sự giác ngộ chính trị, tinh thần quyết tâm, dũng cảm, mưu trí, linh hoạt, sáng tạo và trình độ kỹ thuật, chiến thuật ngày càng hoàn thiện của lực lượng vũ trang cách mạng nói chung, bộ đội miền Nam nói riêng.

Thứ ba, Chiến thắng Ấp Bắc góp phần củng cố niềm tin vững chắc vào sự nghiệp cách mạng, vào đường lối kháng chiến của Đảng; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta quyết tâm tiến lên để giành thắng lợi

Chiến thắng Ấp Bắc làm cho đồng bào cả nước thêm phần khởi, tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng; tin tưởng vào sự chỉ đạo, chỉ huy của cấp ủy, ban chỉ huy quân sự, mở đường cho việc đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy, tạo nên bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chiến thắng Ấp Bắc là một điển hình sống động về bài học quý giá “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu chống mạnh”, “dĩ đoản chế trường”, lấy “chính nhân để thay cường bạo”; khẳng định đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta là đúng đắn, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính nghĩa của quân và dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn. Chiến thắng Ấp Bắc trở thành dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Mỹ Tho, là một sự kiện lịch sử to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

III. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG ẤP BẮC TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh, phức tạp, khó lường; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Khu vực Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống khác tác động, đe dọa đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và nước ta. Đất nước dù đạt được những thành tựu rất quan trọng, đáng tự hào nhưng vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình trên, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất; tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, hiệu quả những bài học, kinh nghiệm quý báu của Chiến thắng Ấp Bắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Ấp Bắc là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đặc biệt là những chiến thắng vĩ đại; qua đó, tiếp thêm sức mạnh, bồi đắp niềm tin và lòng tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của dân tộc ta; về ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước mọi kẻ thù xâm lược; quyết tâm cao, nỗ lực lớn vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng và phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

BAN TUYÊN GIÁO TW - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH PARIS
VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở VIỆT NAM
(27/01/1973 - 27/01/2023)

I. BỐI CẢNH DẪN TỚI HỘI NGHỊ PARIS

Ngay từ cuối những năm 1940, Mỹ đã can thiệp vào Việt Nam và Đông Dương bằng cách chi viện ngày càng nhiều cho thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1945-1954). Sáu đời Tổng thống Mỹ kế tiếp nhau đã dính líu ngày càng sâu vào Việt Nam (kể từ H.Toruman đến G.Pho). Mỹ đã phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam; lần lượt tiến hành nhiều chiến lược như chiến lược chiến tranh đặc biệt, chiến lược chiến tranh cục bộ... Cùng với phương tiện chiến tranh hiện đại và những khoản tiền khổng lồ, từ đầu những năm 1960, Mỹ không ngừng đưa quân vào miền Nam Việt Nam (năm 1961 là 700 người, đến tháng 6/1968 lên tới 525.000 người). Tiếp theo sự kiện vịnh Bắc Bộ (tháng 8/1964), Mỹ đã leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam, chủ yếu bằng không quân và hải quân, nhưng càng đánh, Mỹ càng sa lầy, tổn thất về người và của càng lớn; phong trào chống chiến tranh ở Mỹ phát triển ngày càng sâu rộng, nội bộ chính quyền Mỹ ngày càng mâu thuẫn, lục đục; chính quyền Mỹ đã bao biện rằng thông qua nhiều nước, nhiều nhân vật để tìm kiếm hòa bình với Việt Nam nhưng không mang lại kết quả.

Trước tình hình Mỹ ngày càng leo thang, dần sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Nhân dân ta đã kiên cường chống lại đế quốc Mỹ xâm lược, không quản hy sinh, gian khổ. Đi đôi với đấu tranh quyết liệt và thắng lợi to lớn, liên tiếp trên các mặt trận quân sự, Đảng và Nhà nước ta ngày càng chú trọng nâng cao vị thế và vai trò của đấu tranh ngoại giao. Ngay từ những ngày đầu, tháng đầu, Mỹ chuyển từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, từng bước leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, ta đã đề ra những điều cơ bản làm cơ sở cho đàm phán, đó là lập trường 5 điểm ngày 22/3/1965 của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và tuyên bố 4 điểm ngày 8/4/1965 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như Nghị quyết 12 (tháng 12/1965), Nghị quyết 13 (tháng 1/1967), Nghị quyết 14 (tháng 1/1968) ngày càng nhấn mạnh đến vị trí quan trọng của đấu tranh ngoại giao trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đồng thời chủ trương mở đường cho địch đi vào thương lượng theo hướng có lợi nhất cho ta.

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968 làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, là “một sự choáng váng đối với tất cả người Mỹ”. Chính trong tình hình đó, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã tuyên bố: Hy vọng đi tới hội nghị hòa bình với tinh thần “tìm kiếm một nền hòa bình trong danh dự”. Ngày 3/4/1968, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố sẵn sàng cử đại diện tiếp xúc với Mỹ. Tuy nhiên phải mất 30 ngày, hai bên mới thỏa thuận, thống nhất được địa điểm họp ở Paris theo sáng kiến của ta.

Tình hình thế giới trước ngày diễn ra cuộc hội đàm chính thức giữa ta và Mỹ hết sức phức tạp. Sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội trên thế giới, giữa hai thái cực Liên Xô và Mỹ rất sâu sắc và toàn diện, thể hiện ở cuộc chạy đua vũ trang, phát triển vũ khí hạt nhân. Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhiều giới chính trị, kinh tế, xã hội ở các nước đế quốc lo ngại chiến tranh khu vực phát triển thành chiến tranh thế giới. Do đó dư luận rộng rãi trên thế giới một mặt ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của Nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, mặt khác mong muốn Việt Nam ngồi vào bàn thương lượng để giải quyết chiến tranh Việt Nam bằng phương pháp hòa bình. Trong khi đó, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như hệ thống xã hội chủ nghĩa xuất hiện những mâu thuẫn bất đồng.

Đứng trước tình hình phức tạp trên, Đảng và Nhà nước ta phải phát huy tinh thần độc lập và tự chủ, phối hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao; đồng thời tranh thủ đến mức cao nhất sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, cũng như sự ủng hộ tinh thần và vật chất của Nhân dân thế giới. Chúng ta quyết tâm giành những thắng lợi to lớn ở chiến trường, đồng thời giương cao ngọn cờ hòa bình, thiện chí, phân hóa và cô lập đối phương.

II. DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ PARIS

Năm 1967: Ngày 23-26/1, Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định nâng hoạt động ngoại giao thành một mặt trận để phối hợp với mặt trận quân sự và chính trị.

Năm 1968: Ngày 13/5, Hội nghị Paris giữa phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) và Hoa Kỳ chính thức bắt đầu tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, phố Kléber. Trưởng đoàn VNDCCH là ông Xuân Thủy. Lập trường của Mỹ thời kỳ đầu đàm phán là: cần có sự tham gia của phái đoàn Chính phủ Sài Gòn; Bắc Việt Nam không vi phạm khu phi quân sự, không bắn pháo hay tên lửa vào các thành phố lớn ở miền Nam như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng. Phía VNDCCH phản đối những đòi hỏi đó và đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và để Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) tham gia hội đàm.

Năm 1969: Ngày 25/01, lần đầu tiên diễn ra đàm phán giữa bốn bên tham chiến để giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam; Hội nghị bốn bên gồm đại diện của VNDCCH, MTDTGPMNVN, Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa long trọng khai mạc. Trưởng đoàn MTDTGPMNVN là ông Trần Bửu Kiếm. Ngày 08/5, đoàn MTDTGPMNVN đưa ra tuyên bố của Mặt trận về “Những nguyên tắc và nội dung chủ yếu của giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam Việt Nam, góp phần lập lại hòa bình ở Việt Nam”, sau đó thường gọi tắt là “Giải pháp toàn bộ 10 điểm”. Bản đề nghị này nêu quan điểm tổng quát của Việt Nam về tất cả các mặt của một giải pháp cho cuộc chiến tranh, nhưng tập trung vào hai nội dung chính: Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam vô điều kiện; công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam do Nhân dân miền Nam

Việt Nam tự giải quyết, lập Chính phủ liên hiệp lâm thời để tổ chức Tổng Tuyển cử tự do. Đây là lần đầu tiên một bên tham gia đàm phán đưa ra một giải pháp toàn diện, tổng thể về vấn đề Việt Nam. Ngày 12/6, đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (CPCMLTCHMNVN) tham dự phiên họp đầu tiên tại Hội nghị với tư cách là những người đại diện cho Chính phủ Cách mạng lâm thời, thay thế cho Mặt trận. Bộ trưởng Ngoại giao CPCMLTCHMNVN Nguyễn Thị Bình là trưởng đoàn. Trong thời gian này, nhiệm vụ chủ yếu của đấu tranh ngoại giao là thúc đẩy Mỹ xuống thang, đơn phương rút quân Mỹ. Ngay trong tháng 6/1969, Nixon công bố đợt rút quân đầu tiên. Trong tháng 8/1969, bắt đầu các cuộc gặp riêng giữa Xuân Thủy và Kissinger, chủ yếu là để thăm dò sơ bộ.

Năm 1970: Ngày 21/2 diễn ra cuộc gặp riêng đầu tiên giữa Lê Đức Thọ - Xuân Thủy và Kissinger tại Paris. Ngày 14/9, đoàn đàm phán CPCMLTCHMNVN đưa ra tuyên bố “Tám điểm” về giải pháp cho vấn đề Việt Nam. Ngày 17/9, tại phiên họp toàn thể lần thứ 80 Hội nghị Paris, CPCMLTCHMNVN đưa ra giải pháp “Tám điểm - nói rõ thêm” về một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, trong đó có việc rút quân Mỹ và thả tù binh cùng một thời hạn, thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời ở miền Nam Việt Nam không có Thiệu - Kỳ - Khiêm. Ngày 18/10, Tổng thống Mỹ Nixon đưa ra “Đề nghị năm điểm” mà không đòi quân miền Bắc rút khỏi miền Nam Việt Nam. Ngày 10/12, tại phiên họp toàn thể lần thứ 94 Hội nghị Paris, bà Nguyễn Thị Bình đưa ra “Tuyên bố ba điểm” về ngừng bắn và yêu cầu quân Mỹ rút khỏi miền Nam vào ngày 31/7/1971.

Năm 1971: Ngày 31/5, tại cuộc gặp riêng với Trưởng đoàn đàm phán VNDCCH Xuân Thủy, Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Kissinger đưa ra đề nghị “cuối cùng” 7 điểm, đòi tách riêng vấn đề quân sự và vấn đề chính trị, mặc dù trước đây Mỹ định bàn cả hai. Để tăng sức ép với Mỹ và hỗ trợ đấu tranh quân sự và chính trị, ngày 26/6, trong cuộc gặp riêng Lê Đức Thọ - Kissinger, phía Việt Nam đưa ra “Sáng kiến hòa bình 9 điểm” tập trung vào việc đòi Mỹ thay Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 01/7, trong phiên họp thứ 119 của Hội nghị bốn bên, bà Nguyễn Thị Bình trình bày “Sáng kiến mới gồm 7 điểm, nhằm giải quyết hòa bình vấn đề miền Nam Việt Nam”. Đề nghị 7 điểm là đề nghị quan trọng thứ hai (sau đề nghị 10 điểm tháng 5/1969) được đưa ra tại bàn đàm phán; được dư luận rộng rãi đồng tình và chính giới Mỹ quan tâm. Sáng kiến “9 điểm” và “7 điểm” gần như có cùng một nội dung là đòi Mỹ định thời hạn rút hết quân và lập ở Sài Gòn một chính quyền không có Thiệu. Ngày 16/8, Kissinger đưa ra “Đề nghị 8 điểm”. Về cơ bản Mỹ vẫn giữ lập trường cũ: không muốn giải quyết toàn bộ mà chỉ muốn giải quyết vấn đề quân sự để lấy được tù binh về.

Năm 1972: Ngày 02/2, để tăng sức ép với Mỹ và phối hợp với các hoạt động quân sự đang được chuẩn bị, CPCMLTCHMNVN ra tuyên bố “Hai điểm nói rõ thêm” trong giải pháp 7 điểm ngày 01/7/1971. Ngày 24/3, Mỹ đơn phương tuyên bố ngừng họp Hội nghị Paris vô thời hạn. Ngày 30/3, quân và dân Việt

Nam mở cuộc Tổng tấn công chiến lược Xuân - Hè, đánh địch trên 5 mặt trận lớn từ Trị Thiên đến đồng bằng Cửu Long. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của chính quyền Nixon thất bại một bước nghiêm trọng. Thắng lợi của đợt tấn công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã phục vụ tích cực cho đấu tranh chính trị và ngoại giao, và nhất là đưa đàm phán Paris đi vào thực chất từ tháng 7/1972.

Ngày 13/7, Mỹ chấp nhận họp lại Hội nghị toàn thể bốn bên ở Paris. Từ tháng 7 đến tháng 9/1972, đã diễn ra bốn cuộc gặp riêng, Việt Nam đã lần lượt đưa ra 3 đề nghị, Mỹ đưa 4 đề nghị. Việt Nam muốn có một hình thức chính quyền liên hiệp; Mỹ muốn giữ chính quyền Sài Gòn, giải quyết vấn đề nội bộ miền Nam trong khuôn khổ chế độ chính quyền Sài Gòn. Qua ba tháng thương lượng, tranh cãi gay gắt, đàm phán đạt một số thỏa thuận: Mỹ nhận rút hết quân trong ba tháng, thực hiện ngừng bắn tại chỗ ở miền Nam, cam kết chấm dứt dính líu về quân sự, nhận lập ủy ban hòa giải để tổ chức Tổng Tuyển cử.

Tại phiên họp ngày 08/10 - phiên họp bước ngoặt của diễn đàn đàm phán bí mật - Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ đưa ra dự thảo “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” và dự thảo “Thỏa thuận về quyền tự quyết của Nhân dân miền Nam”. Sức mạnh tấn công, tháo gỡ bế tắc của bản dự thảo Hiệp định 8/10 là ở chỗ tạm gác nhiều vấn đề chính trị nội bộ miền Nam, “giải quyết theo hai bước”, không đòi xóa chính quyền Sài Gòn và gạt Thiệu. Ngay trong chiều 09/10, phía Mỹ đưa ra một phản đề nghị dưới dạng dự thảo hiệp định, trong đó chấp nhận nhiều điều khoản và vấn đề đoàn Việt Nam đã nêu. Việc đưa dự thảo hiệp định 8/10 là một bước có ý nghĩa đột phá trong đàm phán, làm lập trường của hai bên gần nhau và chuyển từ đàm phán khung giải pháp sang đàm phán thẳng các điều khoản của Hiệp định, buộc Mỹ không thể lẫn tránh. Tuy nhiên, cuộc đàm phán vẫn diễn ra gay gắt và kéo dài. Ngày 20/10, hai bên đạt được thỏa thuận cuối cùng, dự định ký Hiệp định ngày 31/10/1972. Việt Nam đã đạt được các mục tiêu đề ra là Mỹ chấm dứt chiến tranh và rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam.

Tuy Kissinger tuyên bố “Hòa bình trong tầm tay”, nhưng ngay sau khi Nixon trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ hai, phía Mỹ lại nêu ra nhiều trở ngại để trì hoãn việc ký Hiệp định. Với việc Việt Nam phê phán thái độ không nghiêm túc của chính quyền Mỹ và dưới sức ép của dư luận quốc tế, đợt đàm phán mới bắt đầu từ ngày 20/11. Ngay phiên đầu tiên, Mỹ đã đòi sửa 69 điểm trong văn bản đã thỏa thuận ngày 20/10/1972, tức là hầu hết các chương của Hiệp định bao gồm nhiều vấn đề thực chất. Ta phê phán gay gắt các đề nghị của Mỹ, khẳng định những vấn đề nguyên tắc không thể sửa đổi như tên CPCMLTCHMVN, vùng kiểm soát của mỗi bên, vấn đề quân miền Bắc... Phiên họp ngày 12-13/12 gặp bế tắc.

Ngày 18/12, chính quyền Nixon tổ chức chiến dịch đánh phá bằng máy bay chiến lược B52 với quy mô chưa từng có trong lịch sử chiến tranh không quân ở miền Bắc Việt Nam nhằm gây tổn thất lớn nhất có thể, ép VNDCCH chấp nhận điều kiện của Mỹ tại bàn đàm phán Paris. Quân và dân Việt Nam kiên quyết

giáng trả, đập tan cuộc tập kích bằng không quân chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ, làm nên chiến thắng lịch sử “Điện Biên Phủ trên không”. Bị thất bại nặng nề, ngày 30/12, Mỹ buộc phải đơn phương tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ bắc vĩ tuyến 20 và đề nghị nối lại đàm phán ở Paris.

Năm 1973: Ngày 08/01, vòng đàm phán cuối cùng diễn ra tại Paris. Ngày 13/01, các bên hoàn thành văn bản của Hiệp định; những đợt gặp riêng giữa Lê Đức Thọ - Xuân Thủy và Kissinger kết thúc. Ngày 23/01, Mỹ chấp nhận ký Hiệp định Paris không điều kiện; Lê Đức Thọ và Kissinger tiến hành ký tắt Hiệp định và 4 Nghị định thư. Về cơ bản, Hiệp định mới không khác nhiều so với văn bản ngày 20/10/1972. Việt Nam đã bảo vệ được các nguyên tắc và nội dung cơ bản: Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút quân trong 2 tháng; giữ nguyên trạng về chính trị; Hội đồng hòa giải hòa hợp dân tộc 3 thành phần; hoàn toàn không đề cập vấn đề quân đội miền Bắc.

Ngày 27/01, Bộ trưởng Ngoại giao bốn bên dự Hội nghị Paris là Nguyễn Duy Trinh (VNDCCH), Nguyễn Thị Bình (CPCMLTCHMNVN), W. Rogers (Hoa Kỳ) và Nguyễn Văn Lâm (chính quyền Sài Gòn) đã chính thức ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; và bốn Nghị định thư liên quan. Ngày 28/01, ngừng bắn trên toàn miền Nam Việt Nam. Hiệp định Paris chính thức được thi hành. Hiệp định Paris buộc Mỹ phải rút khỏi Việt Nam và mở đường cho sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn. Đây là kết quả của quá trình đàm phán dài nhất thế giới với 4 năm 8 tháng 16 ngày, gồm 201 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng giữa Việt Nam và Mỹ, 500 buổi họp báo, gần 1000 cuộc phỏng vấn và nhiều phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam trên khắp thế giới.

III. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA CỦA HIỆP ĐỊNH PARIS, NHỮNG BÀI HỌC QUÝ GIÁ

1. Kết quả của Hiệp định Paris

Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam có 9 chương 23 điều, gồm 4 loại điều khoản chính:

i) Các điều khoản chính trị ghi các cam kết của Hoa Kỳ: tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản, tôn trọng quyền tự quyết của Nhân dân miền Nam Việt Nam; Hoa Kỳ không tiếp tục dính líu quân sự, không can thiệp công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

ii) Các điều khoản về quân sự: ngừng bắn, Hoa Kỳ rút hết quân trong 60 ngày; chấm dứt bắn phá miền Bắc; nhận tháo gỡ mìn do Hoa Kỳ đã rải ở miền Bắc.

iii) Các điều khoản về nội bộ miền Nam: nguyên tắc hòa hợp dân tộc, bảo đảm tự do dân chủ, tổ chức tổng tuyển cử tự do, thành lập Hội đồng quốc gia hòa giải, hòa hợp dân tộc gồm ba thành phần để tổ chức tổng tuyển cử.

iv) Các điều khoản về thống nhất Việt Nam, về Lào và Campuchia, về cơ cấu thi hành Hiệp định Ủy ban liên hợp và Ủy ban quốc tế; về Hội nghị quốc tế xác nhận Hiệp định và điều khoản về việc Hoa Kỳ đóng góp hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam dân chủ cộng hòa.

2. Ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Paris

a. Đối với Việt Nam

- Hiệp định Paris là thắng lợi tổng hợp của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao; là đỉnh cao thắng lợi của mặt trận ngoại giao nước ta thời kỳ chống Mỹ cứu nước, là mốc son trong trang sử vàng của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam; đánh dấu bước trưởng thành tốt bậc của nền ngoại giao cách mạng thời đại Hồ Chí Minh.

- Hiệp định Paris là bước ngoặt lịch sử, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và sự lãnh đạo đúng đắn sáng suốt của Đảng, phát huy cao độ thắng lợi trên các mặt trận ngoại giao, chính trị, quân sự, kết hợp thành công sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra thế và lực mới cho cuộc chiến đấu của dân tộc ta, tạo thế xoay chuyển có lợi cho cách mạng, đi đến Đại thắng mùa xuân 1975.

- Hiệp định Paris là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên, toàn diện nhất, đầy đủ nhất ghi nhận các quyền cơ bản của Nhân dân Việt Nam; là sự công nhận chính thức của quốc tế đối với nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

b. Đối với thế giới

- Thắng lợi của Hiệp định Paris và việc Mỹ rút khỏi Việt Nam đã góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng của Nhân dân Lào và Campuchia; góp phần mở ra một giai đoạn mới ở khu vực Đông Nam Á - giai đoạn hòa bình, ổn định, khép lại quá khứ, hướng đến xây dựng cộng đồng ASEAN.

- Hiệp định Paris là sự minh chứng hùng hồn cho chân lý “đại nghĩa thắng hung tàn, chí nhân thay cường bạo”, củng cố niềm tin của Nhân dân yêu chuộng hòa bình và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới vào sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của mình. Hiệp định Paris đã đi vào lịch sử của cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì độc lập, tự do; vì hòa bình, công lý.

3. Những bài học quý giá

Hội nghị Paris và Hiệp định Paris để lại cho chúng ta nhiều bài học sâu sắc, có ý nghĩa to lớn trong tình hình hiện nay.

Trước hết, là bài học về sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta mở ra mặt trận ngoại giao, phát huy thế mạnh của ngoại giao, phối hợp với các mặt trận chính trị, quân sự; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất các mặt trận, “vừa đánh, vừa đàm”, tạo ra sức mạnh tổng hợp, giành toàn thắng.

Thứ hai, là bài học về kiên định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia dân tộc; vận dụng đúng đắn phương châm ngoại giao Hồ Chí Minh “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, tạo thời cơ, kéo địch vào đàm phán, chủ động tấn công ngoại giao và kết thúc đàm phán khi điều kiện chín muồi; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế rộng rãi đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta để làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

Thứ ba, là bài học về tầm quan trọng của thực lực. Bác Hồ dạy: “Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng. Cái chiêng có to, tiếng mới lớn”. Thắng lợi của Hội nghị Paris bắt nguồn từ những thắng lợi trên chiến trường, từ sự lớn mạnh không ngừng về thế và lực của ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế; sức mạnh từ sự kết hợp tài tình giữa các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; giữa đánh và đàm, giữa chiến trường và bàn đàm phán.

Thứ tư, là bài học về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Để vượt qua những thách thức lớn, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phương cách cực kỳ quan trọng, bảo đảm thắng lợi. Cuộc chiến đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ta thắng lợi vì đã phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Thứ năm, là bài học về xây dựng lực lượng. Từ Hội nghị Geneva năm 1954 đến Hội nghị Paris, đội ngũ cán bộ ngoại giao đã trưởng thành vượt bậc, được chuẩn bị và trang bị kỹ cả về kiến thức đối ngoại và nghệ thuật đàm phán. Cùng với sự chỉ đạo sát sao, Đảng và Nhà nước ta đã chọn lựa, tin tưởng giao trách nhiệm cho những cán bộ đối ngoại bản lĩnh nhất, xuất sắc nhất tham gia hai đoàn đàm phán, góp phần rất quan trọng làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

IV. HIỆP ĐỊNH PARIS VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

1. Những thành tựu đối ngoại, ngoại giao của đất nước sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới

Các bài học của Hội nghị Paris là hành trang quý giá để chúng ta vững bước tiến vào giai đoạn hội nhập quốc tế, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, củng cố, nâng cao thế và lực của đất nước. Thực hiện đường lối đối mới của Đảng ta về công tác đối ngoại, sau hơn 35 năm qua, đặc biệt là trong nhiệm kỳ khoá XII gần đây, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả, thành tích rất tốt đẹp. Nổi bật là 4 thành tựu lớn:

Một là, từ phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, thuận lợi cho công cuộc đổi mới. Cho đến nay, chúng ta đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với tất cả các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, từ đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của quốc tế đối với công cuộc đổi mới của Nhân dân ta. Tính đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 190 trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện”. Trên bình diện đa phương, Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO...

Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân và đối ngoại của các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia và tham gia tích cực tại nhiều diễn đàn nghị viện quốc tế quan trọng. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội được đẩy mạnh, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hữu nghị của Nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với Nhân dân các nước, quảng bá sâu rộng công cuộc đổi mới, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Hai là, chúng ta đã tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế - xã hội. Từ một nước có nền kinh tế kế hoạch tập trung, bị bao vây, cấm vận, đến nay nước ta đã trở thành một nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, liên kết kinh tế sâu rộng; đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao, mạng lưới liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế quan trọng trên thế giới. Nếu cách đây 30 năm, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỉ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã thu hút được hơn 523 tỉ đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải ngân được khoảng 250 tỉ USD... Công tác người Việt Nam ở nước ngoài cũng đã huy động được nguồn lực to lớn của kiều bào để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, chúng ta đã chủ động đóng góp có trách nhiệm vào sự nỗ lực chung của quốc tế trong phòng, chống dịch, đồng thời tranh thủ được sự hỗ trợ của quốc tế về vắc-xin, thiết bị y tế và thuốc điều trị, đóng góp quan trọng vào việc phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, đối ngoại đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Các vấn đề biên giới với các nước liên quan từng bước được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để bảo vệ chủ quyền, giữ vững đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần vào việc củng cố hoà bình, ổn định trong khu vực. Đối với những vấn đề phức tạp về biên giới lãnh thổ, chúng ta luôn giương cao ngọn cờ hoà bình, hợp tác, tích cực trao đổi, đàm phán với các nước liên quan kiểm soát bất đồng, tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Bốn là, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hoà bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới. Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn và hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế quan trọng với tư cách Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc, Chủ tịch luân phiên ASEAN, chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEM, Hội nghị thượng đỉnh APEC, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN...; đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ở Châu Phi. Trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình trên tinh thần bình đẳng, hoà hiếu và nhân văn của nước ta đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Những kết quả và thành tích của chúng ta nói trên đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau hơn 35 năm đổi mới, như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định *“đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*. Có được những kết quả, thành tích đó là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, bình tĩnh, tinh táo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự đồng tình, đoàn kết, ủng hộ của toàn thể nhân dân; sự vào cuộc và hoạt động tích cực của cả hệ thống chính trị, tất cả các ngành, các cấp, trong đó Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác đối ngoại trong cả nước là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò quan trọng.

2. Đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹, theo đó:

- *Về tư tưởng chỉ đạo:* Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Ý chí tự lực, tự cường và nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài; sự ủng hộ, giúp đỡ và nguồn lực từ bên ngoài là vô cùng quan trọng.

- *Về nguyên tắc đối ngoại:* Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

- *Về phương hướng đối ngoại:* Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại

¹ Trích phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc, tháng 12/2021.

Nhân dân; đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các doanh nghiệp. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực; huy động và kết hợp có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trên cơ sở vận dụng nhuần nhuyễn bài học “dĩ bất biến ứng vạn biến”, kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược.

- *Nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại*: Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Các nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau, trong đó giữ vững hoà bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm; nâng cao vị thế và uy tín đất nước là nhiệm vụ quan trọng.

3. Phát huy trong giai đoạn hiện nay

Trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đối ngoại phải tiếp tục là mặt trận quan trọng góp phần xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Chúng ta luôn tin tưởng và kỳ vọng rằng, phát huy tinh thần Hội nghị Paris, công tác đối ngoại nhất định sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa; ghi tiếp các mốc son mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ôn lại lịch sử, truyền thống để sống xứng đáng với các thế hệ cha anh, đề nói, hành động có trách nhiệm hơn trước Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên nguyện nêu cao ý chí cách mạng, đoàn kết nhất trí, chung sức, chung lòng ra sức phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của người cộng sản, tích cực học tập, nâng cao trình độ mọi mặt, chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình; đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế cần nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo ngang tầm với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, đưa công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế giành được những thành tựu mới to lớn hơn, toàn diện hơn, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - BỘ NGOẠI GIAO

Một số khẩu hiệu tuyên truyền trực quan về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam

Ban Tuyên giáo Trung ương có Công Văn số 4314-CV/BTGTW, ngày 16/11/2022 về việc tuyên truyền trực quan về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam. Với các nội dung khẩu hiệu tuyên truyền như sau:

I. Khẩu hiệu tuyên truyền tại Công văn số 2743-CV/BTGTW ngày 08/4/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc khẩu hiệu tuyên truyền trong nhiệm kỳ về Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

1. Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên!
2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam để phát triển đất nước!
3. Văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế!
4. Giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững!
5. Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc!
6. Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước!
7. Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại!
8. Xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh!
9. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam!
10. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam!
11. Văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực phát triển và soi đường cho quốc dân đi!
12. Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc!
13. Văn hóa còn thì Dân tộc còn!

14. Nêu cao quốc thể, danh dự con người Việt Nam!
15. Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất!
16. Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển!
17. Phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới!
18. Phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam!
19. Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo!
20. Mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc!
21. Bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ để xây dựng con người phát triển toàn diện!
22. Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh!
23. Phát huy nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng!
24. Xây dựng báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại!
25. Việt Nam - địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế!

II. Một số khẩu hiệu bổ sung

1. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học!
2. Xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh!
3. Phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội!
4. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa!
5. Phát huy vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước!
6. Văn hóa soi đường cho quốc dân đi!

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương